

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

Số: 02/TVĐ1-ĐHĐCĐ-TGD

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**  
**VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 với các nội dung như sau:

**PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. Đánh giá tình hình trong năm 2025**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1, đánh dấu giai đoạn chuyển tiếp từ xử lý các tồn tại, khó khăn kéo dài sang củng cố nền tảng hoạt động ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và kiện toàn tổ chức quản trị.

Trong năm, Công ty hoạt động trong bối cảnh thị trường tư vấn xây dựng điện tiếp tục biến động mạnh, quy mô một số lĩnh vực truyền thống thu hẹp, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đồng thời, Công ty phải tập trung xử lý nhiều vấn đề tài chính và pháp lý tồn đọng từ các năm trước, tạo áp lực lớn đối với công tác điều hành, quản trị và dòng tiền.

Mặc dù phải đồng thời xử lý nhiều khó khăn và biến động về tổ chức lãnh đạo, Ban Điều hành và tập thể cán bộ, người lao động Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

**1. Thuận lợi:**

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của EVN trong công tác cơ chế chính sách, thị trường và nghiệm thu - thanh toán;

Một số dự án trọng điểm được triển khai đồng bộ, tạo nguồn việc và doanh thu ổn định, giúp Công ty duy trì nhịp độ sản xuất trong năm;

Sau khi kiện toàn bộ máy lãnh đạo, mô hình chỉ đạo - điều hành cơ bản thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp quản trị và điều hành SXKD;

Đội ngũ cán bộ, người lao động ổn định về tư tưởng, sẵn sàng chia sẻ khó khăn và đồng hành cùng Ban lãnh đạo.

Nhà máy TĐ Sông Bung 5 đang có chuỗi kết quả sản xuất điện tích cực, ổn định, tạo nguồn lực tài chính ổn định cho Công ty.

**2. Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn,

- Thị trường tư vấn xây dựng điện truyền thống tiếp tục cạnh tranh gay gắt, với mức giảm giá lớn gây áp lực lớn lên biên lợi nhuận và hiệu quả SXKD;

- Tình trạng chảy máu chất xám tuy đã giảm đi rất nhiều và đã thu hút tuyển dụng được kỹ sư có chất lượng nhưng đối với một bộ phận cán bộ kỹ thuật chuyên môn tốt, chuyên gia có kinh nghiệm vẫn bị đang bị các đơn vị có thu nhập cao thu hút.;

- Một số lĩnh vực mới đòi hỏi năng lực tổ chức, nguồn lực và kinh nghiệm triển khai cao, trong khi Công ty đồng thời phải tập trung nguồn lực đáng kể để xử lý các tồn tại tài chính và pháp lý phát sinh từ các năm trước;
- Việc xử lý các vấn đề tài chính tồn đọng, bao gồm nợ vay cá nhân, các nghĩa vụ tài chính liên quan và các vụ việc pháp lý kéo dài, tiếp tục tạo áp lực lớn lên dòng tiền và khả năng mở rộng hoạt động trong ngắn hạn.
- Các Công ty TNHH MTV trực thuộc hiện vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm, tổ chức sản xuất và xử lý tài chính, hiệu quả hoạt động thấp, mức độ đóng góp vào kết quả hợp nhất còn hạn chế.
- Quá trình thay đổi, kiện toàn nhân sự lãnh đạo trong năm đặt ra yêu cầu cao về công tác kế thừa, chuyển giao và ổn định tổ chức trong thời gian ngắn, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ.

Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành xác định mục tiêu xuyên suốt năm 2025 là ổn định tổ chức - duy trì sản xuất - xử lý tồn tại - nâng cao hiệu quả - bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, làm nền tảng cho kế hoạch năm 2026 theo hướng thận trọng và bền vững.

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

### 1. Công tác phát triển thị trường:

Tổng giá trị hợp đồng ký mới năm 2025 đạt 835,1 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay, tăng 197,61% so với năm 2024 (422,6 tỷ đồng), phản ánh rõ nét sự phục hồi mạnh mẽ và hiệu quả của công tác phát triển thị trường trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Bảng 1-Kết quả công tác phát triển thị trường

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT | Nội dung                     | Năm 2025 | Năm 2024 | Tỉ lệ (%) |
|----|------------------------------|----------|----------|-----------|
|    | Tổng giá trị hợp đồng ký mới | 835,1    | 422,6    | 197,61%   |
| 1  | Phân theo ngành nghề         |          |          |           |
|    | - Thủy điện-Thủy lợi         | 178,1    | 85,6     | 208,06%   |
|    | - Nhiệt điện                 | 277      | 103,9    | 266,60%   |
|    | - Lưới điện                  | 354,6    | 218,1    | 162,59%   |
|    | - Điện gió, điện mặt trời    | 25,4     | 15       | 169,33%   |
| 2  | Phân theo Khách hàng         |          |          |           |
|    | - Khách hàng là EVN          | 636,7    | 257,7    | 247,07%   |
|    | - Khách hàng ngoài EVN       | 198,4    | 164,9    | 120,32%   |

Kết quả này cho thấy Công ty đã chủ động nắm bắt cơ hội thị trường, triển khai quyết liệt công tác tiếp thị, đấu thầu và ký kết hợp đồng, tạo nguồn việc gối đầu tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo. Công ty đã ký kết hợp đồng và tham gia sản xuất vào các công trình trọng điểm của EVN và của Quốc gia như: Các dự án nhiệt điện NMNĐ Quảng Trạch 1,2, LNG Quảng Ninh, LNG Hải Phòng,...; Các dự án thủy điện: Tuyên Quang Mở rộng, Sơn La Mở rộng, Lai Châu Mở rộng,... Các dự án lưới điện: 500kV Lào Cai - Vĩnh yên, 500kV Than Uyên – Yên Bái, trạm cắt 500kV Hòa Bình 2, 500kV Hòa Bình –Tây Hà Nội ,... Ngoài ra Công ty cũng đã nắm bắt cơ hội và tham gia các dự án hạt nhân như Ninh thuận 1, Ninh thuận 2, Trung tâm nghiên cứu khoa học hạt nhân, Điện một chiều HVDC, Điện gió ngoài khơi ....

Cơ cấu ngành nghề năm 2025 thể hiện sự tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh, đồng thời tiếp cận lĩnh vực mới theo hướng từng bước, có chọn lọc, phù hợp với năng lực và bối cảnh tài chính hiện tại.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 là một năm đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa bước ngoặt đối với Công ty. Trong bối cảnh phải đồng thời xử lý nhiều tồn tại tài chính kéo dài, kiện toàn tổ chức bộ máy và có những thay đổi lớn về nhân sự lãnh đạo cấp cao, Công ty vẫn giữ vững ổn định, duy trì hoạt động liên tục và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh cao nhất từ trước đến nay, cả về doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả tài chính.

Bảng 2-Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu                                | Kế hoạch | Thực hiện | Tăng /giảm | Tỷ lệ (%) |
|----|---|----------|-----------|------------|-----------|
| 1  | Tổng doanh thu                          | 550      | 713,46    | 163,46     | 129,72%   |
|    | - Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp | 350      | 447,02    | 97,02      | 127,72%   |
|    | - Doanh thu bán điện                    | 200      | 261,60    | 61,60      | 130,80%   |
|    | - Doanh thu hoạt động tài chính         |          | 1,91      | 1,91       |           |
|    | - Thu nhập khác                         |          | 2,94      | 2,94       |           |
| 2  | Tổng chi phí                            | 391,5    | 523,57    | 132,07     | 133,73%   |
| 3  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 121,8    | 189,89    | 68,09      | 155,90%   |
| 4  | Thuế thu nhập doanh nghiệp              | 26,4     | 39,69     | 13,29      | 150,36%   |
| 5  | Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế         | 95,4     | 150,20    | 54,80      | 157,44%   |

Bảng 3- Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025 so với năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu                                | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng /giảm | Tỷ lệ (%) |
|----|---|----------|----------|------------|-----------|
| 1  | Tổng doanh thu                          | 713,46   | 567,74   | 145,73     | 25,67%    |
|    | - Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp | 447,02   | 348,35   | 98,67      | 28,33%    |
|    | - Doanh thu bán điện                    | 261,60   | 215,94   | 45,66      | 21,14%    |
|    | - Doanh thu hoạt động tài chính         | 1,91     | 2,07     | -0,16      | -7,87%    |
|    | - Thu nhập khác                         | 2,94     | 1,38     | 1,56       | 113,13%   |
| 2  | Tổng chi phí                            | 523,57   | 458,51   | 65,07      | 14,19%    |
|    | - Chi phí lãi vay                       | 10,99    | 23,64    | -12,65     | -53,52%   |
| 3  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 189,89   | 109,23   | 80,66      | 73,85%    |
| 4  | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp      | 39,69    | 21,73    | 17,96      | 82,65%    |
| 5  | Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế         | 150,20   | 87,50    | 62,70      | 71,66%    |
| 6  | Tổng tài sản/Tổng nợ (lần)              | 1,90     | 1,61     | 0,29       | 18,07%    |

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 713,46 tỷ đồng, tăng 145,73 tỷ đồng (tương đương 25,67%) so với năm 2024 và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao 163,46 tỷ đồng (tương đương 29,72%). Trong đó, tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 688,87 tỷ đồng, tăng 134,63 tỷ đồng (tương đương 24,3%) so với năm 2024. Doanh thu KSTK đạt 427,27 tỷ đồng, vượt 30,9% kế hoạch và tăng 26,3% so với năm trước, tiếp tục khẳng định vai trò là lĩnh vực cốt lõi, trụ cột cho Công ty. Doanh thu bán điện đạt 261,6 tỷ đồng, vượt 30,8% kế hoạch và tăng 21,2%, góp phần quan trọng trong việc ổn định dòng tiền và bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 187,45 tỷ đồng, vượt 55 % kế hoạch và tăng 55,1% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế đạt 148,96 tỷ đồng, vượt 57,3% kế hoạch

và tăng 49,6%. Việc lợi nhuận tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu cho thấy hiệu quả quản trị, tổ chức sản xuất và kiểm soát chi phí đã được cải thiện rõ rệt, phản ánh sự chuyển biến tích cực về chất lượng tăng trưởng.

### 3. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp:

Trong năm 2025, Ban điều hành đã thực hiện hiệu quả nhiều nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và đã đạt được kết quả:

#### 3.1. Về công tác kế hoạch - tài chính

Năm 2025, Công ty tập trung tăng cường công tác quản lý tài chính và điều hành dòng tiền, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước cải thiện tình hình tài chính nội bộ.

##### Kết quả thu hồi công nợ và dòng tiền:

Công tác thu hồi công nợ tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các hợp đồng đã ký và các khoản công nợ tồn đọng. Tổng thu lũy kế đến ngày 31/12/2025 đạt 731,907 tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2024 (669,05 tỷ đồng).

##### Quản lý chi phí, điều hành dòng tiền:

Cùng với tăng cường thu tiền, Công ty tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí, ưu tiên nguồn lực cho các khoản chi thiết yếu, bảo đảm cân đối dòng tiền. Tổng nợ của Công ty mẹ giảm 64.5, tỷ đồng so với đầu năm, tương đương mức giảm 11% tổng nợ, bao gồm:

- Tất toán khoản nợ gốc (26.5 tỷ) còn lại của khoản vay ngân hàng Vietinbank để đầu tư NMTĐ Sông Bung 5 trong năm 2025.

- Trả lương cho NLĐ, NQL với tổng giá trị 239.2 tỷ đồng, trong đó chi trả 79,2 tỷ đồng nợ lương chuyển vay. Dư nợ vay giảm còn 5,6 tỷ đồng (đầu năm 2025 là 84,8 tỷ đồng).

Công ty đã nộp các khoản thuế, BHXH với số tiền 148.5, tỷ đồng. Năm 2025, Công ty không có nợ BHXH và không phát sinh nợ đọng thuế trên 90 ngày.

Việc điều hành chi phí theo hướng tiết kiệm, có trọng tâm, trọng điểm đã góp phần quan trọng vào việc ổn định dòng tiền và nâng cao hiệu quả tài chính của Công ty trong năm 2025.

##### Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu tài chính năm 2025 tiếp tục khẳng định chất lượng tăng trưởng và mức độ an toàn tài chính của Công ty

Bảng 4-Một số chỉ tiêu Tài chính của công ty

| TT               | Chỉ tiêu  | Công ty mẹ |          | Hợp nhất |          |
|------------------|---|------------|----------|----------|----------|
|                  |   | Năm 2024   | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| CƠ CẤU NGUỒN VỐN | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                                      | 58,7%      | 62%      | 49,9%    | 53%      |
|                  | Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn                                    | 41,3%      | 50,1%    | 37,9%    | 47,4%    |
| HỆ SỐ NỢ         | Hệ số nợ ( tổng quát)= ( Tổng nợ phải trả/ Tổng TS)             | 58,7%      | 49,9%    | 62,1%    | 52,6%    |
|                  | Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu. | 1,42       | 0,99     | 1,64     | 1,11     |
|                  | Hệ số tự tài trợ (E/C) = Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn.         | 41,3%      | 50,1%    | 37,9%    | 47,4%    |
| KHẢ NĂNG         | Thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn) (lần)         | 0,1        | 0,1      | 0,1      | 0,1      |

| TT                 | Chỉ tiêu  | Công ty mẹ |          | Hợp nhất |          |
|--------------------|---|------------|----------|----------|----------|
|                    |   | Năm 2024   | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| THANH TOÁN         | Thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | 0,7        | 0,8      | 0,7      | 0,7      |
|                    | Thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 0,9        | 1,0      | 0,9      | 0,9      |
| HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH | Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản - ROA                  | 10%        | 14%      | 8%       | 14%      |
|                    | Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu - ROS                     | 18%        | 22%      | 16%      | 21%      |
|                    | Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH -ROE                        | 26%        | 31%      | 23%      | 33%      |

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 1,42 lần năm 2024 xuống còn 0,99 lần năm 2025, cho thấy cơ cấu tài chính đã chuyển biến rõ theo hướng an toàn, lành mạnh hơn, mức độ phụ thuộc vào vốn vay giảm, khả năng tự chủ tài chính của Công ty được nâng cao.

- Hệ số ROS đạt 22%, tăng mạnh so với mức 18% của năm 2024, phản ánh hiệu quả quản trị chi phí và chất lượng thực hiện hợp đồng được cải thiện rõ rệt.

- Hệ số ROE đạt 31%, tăng cao hơn so mức 26% năm 2024 khẳng định Công ty đang sử dụng hiệu quả nguồn vốn của cổ đông, bảo đảm được khả năng sinh lời ổn định.

### 3.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương

Song song với kết quả SXKD, Công ty tiếp tục sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực, cải thiện thu nhập bình quân người lao động.

Bảng 5-Một số chỉ tiêu lao động và thu nhập (Công ty mẹ)

| Chỉ tiêu                                     | Năm 2024 | Năm 2025 | 2025 /2024 |
|--|----------|----------|------------|
| Tổng số lao động bình quân                   | 507      | 490      | 96,6%      |
| Thu nhập bình quân (triệu/ng/tháng)          | 22,7     | 30,73    | 135,4%     |
| Lợi nhuận/lao động (triệu đồng)              | 238,3    | 382,87   | 160,7%     |
| Năng suất lao động trực tiếp (tỷ đồng)       |          |          |            |
| - Trung tâm Tư vấn lưới điện                 | 1,09     | 1,37     | 125,7%     |
| - Trung tâm tư vấn Nhiệt điện năng lượng mới | 0,82     | 1,22     | 148,8%     |
| - Trung tâm Khảo sát và thí nghiệm           | 0,77     | 1,01     | 131,2%     |
| - Trung tâm thủy điện và NLTT                | 0,39     | 0,58     | 148,7%     |

- Tổng số lao động bình quân năm 2025 của Công ty mẹ là 490 người, giảm giảm 3,4% so với năm 2024. Công ty vẫn bảo đảm duy trì khối lượng công việc và tiến độ thực hiện hợp đồng. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy hiệu quả sử dụng lao động được cải thiện.

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 là 30,73 triệu đồng/người/tháng, tăng 35,4% so với năm 2024. Mức tăng thu nhập phù hợp với kết quả SXKD tăng trưởng mạnh trong năm.

- Chỉ tiêu lợi nhuận bình quân trên một lao động năm 2025 đạt 382,87 triệu đồng/người, tăng 60,7% so với năm 2024. Tốc độ tăng lợi nhuận/lao động cao hơn tốc độ tăng thu nhập, phản ánh hiệu quả sử dụng lao động được nâng lên.

- Lao động bình quân giảm 3,4% nhưng thu nhập bình quân tăng 35,4%, lợi nhuận/lao động tăng 60,7%.

- Năng suất lao động tăng tại tất cả các trung tâm, cho thấy rằng công tác tổ chức sản xuất, phân công lao động và điều hành dự án có chuyển biến tích cực, hiệu quả lao động không chỉ cải thiện ở một vài đơn vị, mà mang tính hệ thống. (Mặc dù vậy, Công ty sẽ đánh giá để chuẩn hóa định mức, kiểm soát quá tải nhân lực chủ chốt và bảo đảm chất lượng sản phẩm tư vấn tương xứng.)

- Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động công ty như: chi trả đầy đủ tiền lương, đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, trợ cấp thất nghiệp; ngoài ra Công ty còn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi để chi cho người lao động vào các dịp lễ như: thành lập công ty, 30/4 và 1/5, tết dương lịch, tết âm lịch.

Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao năng suất, gắn thu nhập với hiệu quả công việc, đồng thời bảo đảm ổn định nguồn nhân lực chất lượng cao trong năm 2026.

#### **4. Các khó khăn tồn tại trong năm 2025**

- Công tác tìm kiếm công việc ngày càng khó khăn, cạnh tranh giữa các đơn vị tư vấn ngày càng tăng; chi phí các loại thỏa thuận tăng cao, chi phí sản xuất cũng ngày càng tăng trong khi giá trúng thầu ngày càng giảm do phải giảm giá để trúng thầu.

- Vụ việc tranh chấp liên quan đến vay nợ cá nhân

Tổng số tiền huy động giai đoạn 2013–2017 lên tới trên 280,5 tỷ đồng; riêng số tiền vay từ ông Lê Minh Hà và người liên quan là hơn 110,9 tỷ đồng. Từ năm 2022 đến nay, Công ty đã thực hiện tạm dừng chi trả gốc và lãi vay để rà soát và xây dựng phương án xử lý phù hợp theo quy định pháp luật và chỉ đạo của EVN.

Ngày 12/12/2025, Tòa án Nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đã tuyên bản án sơ thẩm liên quan đến vụ việc vay nợ cá nhân giữa Công ty và bà Nguyễn Thị Ngải. Hiện nay, Công ty đã gửi đơn kháng cáo lên cấp phúc thẩm; vụ việc dự kiến tiếp tục được xem xét trong năm 2026.

- Nợ vay cá nhân: tổng dư nợ vay cá nhân của Công ty (bao gồm lãi) hiện trên 180 tỷ đồng. Đây là vấn đề phức tạp, có thể kéo dài, bên cạnh giá trị nợ phải trả rất lớn, còn liên quan đến tính pháp lý của các giao dịch vay cần làm rõ trước khi Công ty thực hiện các nghĩa vụ chi trả.

## **PHẦN 2. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

### **1. Đánh giá tình hình năm 2026**

Năm 2026 là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Công ty trong giai đoạn ổn định - tái cơ cấu - phát triển bền vững. Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025 rất tích cực, Công ty xác định rõ không theo đuổi tăng trưởng nóng, mà tập trung vào chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và an toàn tài chính.

Ban điều hành xác định quan điểm chủ đạo trong công tác điều hành năm 2026 như sau:

- Lấy hiệu quả SXKD, hiệu quả sử dụng vốn và năng suất lao động là thước đo trong quản lý, điều hành.

- Ưu tiên ổn định tổ chức và kỷ cương điều hành, bảo đảm bộ máy quản lý các cấp được kiện toàn, rõ trách nhiệm, hoạt động thông suốt và hiệu lực.

- An toàn tài chính và dòng tiền là điều kiện tiên quyết để duy trì hoạt động ổn định và xử lý các tồn tại tài chính.

- Con người và năng lực quản trị làm nền tảng, coi đầu tư cho nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và thể chế nội bộ là đầu tư cho phát triển bền vững

### **2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Trên cơ sở các quan điểm nêu trên, Công ty xác định các chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 như sau:

Bảng 6-Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026 (Dự kiến)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Chi tiêu                       | Kế hoạch 2026 |            |
|-----|--------------------------------|---------------|------------|
|     |                                | Hợp nhất      | Công ty mẹ |
| 1   | Doanh thu và thu nhập khác     | 641,5         | 621,5      |
|     | Doanh thu hoạt động SXKD chính | 637           | 617        |
|     | - Doanh thu bán điện           | 187           | 187        |
|     | - Doanh thu Tư vấn             | 450           | 430        |
|     | Doanh thu hoạt động tài chính  | 4,5           | 4,5        |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế           | 130,3         | 128,9      |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế             | 104,2         | 103,2      |
| 4   | Cổ tức (10%)                   |               | 26,7       |

### 3. Các nhiệm vụ chủ yếu năm 2026

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty xác định triển khai các nhiệm vụ chủ yếu năm 2026:

#### 3.1 Về công việc:

- Tập trung phát triển thị trường theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các lĩnh vực tư vấn KSTK lưới điện, nhiệt điện, thủy điện, năng lượng mới – là các lĩnh vực Công ty có năng lực cốt lõi và hiệu quả cao. Trong đó đẩy mạnh tham gia được các dự án nghiên cứu mới như: Điện hạt nhân, HVDC, Thủy điện tích năng, Điện gió ngoài khơi,...

- Lựa chọn hợp đồng theo tiêu chí hiệu quả – dòng tiền – năng lực thực hiện, hạn chế chạy theo quy mô doanh thu thuần túy.

- Kiểm soát chặt điều khoản hợp đồng, đặc biệt là tiến độ, điều kiện thanh toán, nghiệm thu, nhằm bảo đảm doanh thu gắn với dòng tiền thực.

- Gắn kế hoạch doanh thu với năng lực thực tế của từng Trung tâm.

- Tiếp tục nâng cao năng suất lao động trực tiếp, phân bổ nguồn lực hợp lý theo từng hợp đồng, coi đây là yếu tố quyết định để đạt kế hoạch trong bối cảnh không mở rộng mạnh về quy mô nhân sự.

- Tăng cường kiểm soát tiến độ, chất lượng và chi phí thực hiện hợp đồng; giảm thiểu thời gian chờ/gián đoạn trong quá trình thực hiện dự án.

- Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả theo sản lượng/người, doanh thu/người, lợi nhuận/người, làm cơ sở điều hành và phân phối thu nhập.

#### 3.2 Về tài chính

- Điều hành kế hoạch SXKD gắn chặt với kế hoạch dòng tiền, xây dựng kế hoạch thu – chi theo tháng, quý, năm, theo hợp đồng.

- Ưu tiên các hợp đồng có chu kỳ thu tiền ngắn, hạn chế phát sinh công nợ kéo dài.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chi phí gián tiếp; gắn trách nhiệm kiểm soát chi phí với người đứng đầu đơn vị.

- Tăng cường rà soát, phân loại công nợ phải thu; đánh giá rủi ro và có biện pháp xử lý kịp thời, bảo đảm an toàn tài chính.

#### 3.3 Về tổ chức- nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn lao động gián tiếp, tập trung nguồn lực cho các vị trí trực tiếp tạo giá trị.

- Gắn đánh giá cán bộ quản lý và người lao động với kết quả thực hiện kế hoạch, năng suất và hiệu quả công việc, tránh bình quân, cào bằng.

- Ổn định tổ chức để tạo nền tảng cho việc triển khai kế hoạch 2026 thông suốt, không bị gián đoạn.

- Tổ chức đào tạo các nghiệp vụ thiết yếu phục vụ trực tiếp kế hoạch SXKD như: đấu thầu, định giá, quản lý hợp đồng.
- Rà soát và triển khai đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động theo yêu cầu pháp lý và chiến lược phát triển.
- Tiếp tục chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính... cho cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung.
- Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, chú trọng đào tạo chuyên môn, đào tạo nội bộ và phát triển đội ngũ chuyên gia nòng cốt.

### 3.4 Về quản trị

- Tổ chức đánh giá hiệu quả/hiệu suất sử dụng các phần mềm tính toán chuyên ngành có bản quyền để đưa ra các giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực và các vấn đề về bản quyền sử dụng, cụ thể với các phần mềm: Ansys, Teskla, Trimble, PLS Cad, Windpro....;
- Tiếp tục đầu tư, bổ sung các phần mềm chuyên ngành mới, thiết bị công nghệ mới đáp ứng yêu cầu mở rộng sản phẩm, dịch vụ tư vấn.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong quản lý và điều hành, xây dựng các hệ thống quản lý tiến độ, nhân sự, chi phí và dữ liệu dùng chung.
- Giảm phụ thuộc vào lao động thủ công trong quản lý, nâng cao hiệu quả và tính minh bạch.
- Chuyển đổi số trong công tác điều hành sản xuất, quản lý nhân sự, tiến độ và chi phí, qua đó tiết kiệm nhân lực, nâng cao hiệu quả quản lý và tăng năng suất lao động.
- Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý nội bộ, bảo đảm đồng bộ, rõ trách nhiệm và khả thi trong thực thi.
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cơ chế kiểm soát, nâng cao hiệu lực điều hành.
- Chuẩn hóa quy trình lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch SXKD, bảo đảm thông tin kịp thời, phục vụ điều hành.
- Triển khai phương án tái cơ cấu các Công ty TNHH MTV theo chủ trương EVN trong năm 2026.
- Tăng cường giám sát tài chính và hiệu quả hoạt động;
- Gắn chỉ tiêu doanh thu, hiệu quả SXKD của Công ty con với trách nhiệm người đứng đầu, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại.
- Bên cạnh đó, hỗ trợ các MTV phát triển doanh thu, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, năng lực quản trị.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Kim Cương**